

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN NGỮ VĂN 7
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

I. MỤC TIÊU:

1. **Năng lực:** Qua bài kiểm tra, HS hình thành và phát triển các năng lực sau:
- Năng lực tự học, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực tạo lập văn bản.
 - Năng lực đọc hiểu các văn thơ năm chữ theo đặc trưng thể loại.
 - Viết được bài văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một tác phẩm văn học).
2. **Phẩm chất:** Nghiêm túc, chăm chỉ, tự giác, trung thực khi làm bài kiểm tra.

II. KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

1. Khung ma trận:

TT	Thành phần năng lực	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
I	ĐỌC	VB văn học: Thơ năm chữ	4*	0	4*	2*	0	0	60% 6,0 đ
II	VIẾT	Viết bài văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một tác phẩm văn học).	0	0	0	0	0	1	40% 4,0 đ
Tổng số câu			4*	0	4*	2*	0	1	11
Tổng số điểm			1,0		5,0		4,0		10,0
Tỉ lệ %			60%				40%		100%

2. Bản đặc tả:

TT	Năng lực	Mạch nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
I	ĐỌC	VB văn học: Thơ năm chữ Tiếng Việt	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm thơ năm chữ: thể thơ, gieo vần, PTBD... - Nêu được chủ đề bài thơ và ý nghĩa hình ảnh thơ. - Trình bày được nghĩa của từ trong đoạn thơ. - Xác định được các cụm từ. Thông hiểu: - Tìm và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ/ đoạn thơ. - Biết cách mở rộng thành phần trạng ngữ trong ngữ liệu và rút ra nhận xét.	4 TN*	4 TN* 2 TL*	
II	VIẾT	NLXH: Viết bài văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một tác phẩm văn học).	Vận dụng Viết được bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống (được gọi ra từ một tác phẩm văn học): Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp; nêu được những bài học rút ra từ vấn đề nghị luận; đánh giá được ý nghĩa, thông điệp của vấn đề nghị luận.			1TL*
	Tổng số câu			4 TN	4 TN 2 TL	1 TL
	Tỉ lệ %			20	40	40

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng

Nơi tuổi thơ em

Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lửng lơ khóm tre làng

Có cánh đồng xanh tươi
Ấp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha

Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi

Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quên hương

(Nguyễn Lâm Thắng, nguồn: <https://www.thivien.net>)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ

- A. tự do B. bốn chữ C. lục bát D. năm chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt **chính** của bài thơ là gì?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3. Khổ thơ sau đây sử dụng cách gieo vần như thế nào?

“ Có cánh đồng xanh tươi
Ấp yêu đàn cò **trắng**
Có ngày mưa tháng **nắng**
Động trên áo mẹ cha ”

- A. Gieo vần lưng, vần liền C. Gieo vần chân, vần liền
B. Gieo vần lưng, vần cách D. Gieo vần chân, vần cách.

Câu 4. Hình ảnh “ ngày mưa tháng nắng” trong bài thơ gợi ra điều gì?

- A. Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ. C. Sự biết ơn đối với cha mẹ.
B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết. D. Sự xa cách về thời gian.

Câu 5. Cụm từ “*một dòng sông xanh*” là cụm từ gì?

- A. Cụm danh từ C. Cụm động từ
B. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

Câu 6. Trong khổ thơ một và hai bài thơ “ Nơi tuổi thơ em” có bao nhiêu từ láy?

- A. Một từ láy. C. Ba từ láy.
B. Hai từ láy. D. Bốn từ láy.

Câu 7. Theo em, nghĩa của từ “*lửng lơ*” trong hai câu thơ “ *Có vầng trăng tròn thế/ Lửng lơ khóm tre làng*” đã gợi trạng thái gì?

- A. Vầng trăng nằm giữa bầu trời soi sáng khắp cảnh vật.
B. Vầng trăng nằm ở lưng chừng giữa không trung như nép bên lũy tre làng.
C. Vầng trăng như nắp sau lũy tre làng.
D. Vầng trăng đang mơ màng bồng bềnh giữa đất trời.

Câu 8. Chủ đề của bài thơ là gì ?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của thành phố hiện đại.
B. Thể hiện nỗi nhớ tuổi thơ nơi miền núi xa xôi.
C. Diễn tả tình yêu quê hương và những kỷ niệm tuổi thơ gắn bó với mẹ, với làng quê.

D. Nói về ước mơ được đi khắp mọi miền đất nước.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ sau:

*“Có cánh đồng xanh tươi
Ấp yêu đàn có trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha”*

Câu 10. Trong câu sau: “Mùa xuân, cánh đồng xanh tươi” có thành phần trạng ngữ là một từ. Hãy mở rộng thành phần trạng ngữ của câu thành một cụm từ và rút ra nhận xét trạng ngữ sau khi được mở rộng.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Từ văn bản “Đi lấy mật” của Đoàn Giỏi, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc sống hòa hợp với thiên nhiên.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN: NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC: 2025 - 2026

Ngày kiểm tra: 5/11/2025

MÃ ĐỀ: 01

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,25
	2	B	0,25
	3	C	0,25
	4	A	0,25
	5	A	0,25
	6	B	0,25
	7	B	0,25
	8	C	0,25
	9	HS trả lời được: - Biện pháp tu từ nhân hoá: “cánh đồng xanh tươi ấp yêu đàn cò trắng.” - Từ “ấp yêu” là từ chỉ hành động, tình cảm của con người được dùng để chỉ cho cánh đồng . - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, làm cho sự vật thêm gần gũi với con người. + Gợi vẻ đẹp hiền hoà, ấm áp của thiên nhiên, thể hiện sự gắn bó, hòa hợp giữa con người và cảnh vật làng quê. + Thể hiện tình cảm trìu mến của tác giả đối với quê hương.	2,0 0,5 0,25 0,25 0,5 0,5
	10	- Mở rộng thành phần trạng ngữ trong câu: Ví dụ: <i>Mùa xuân trong làn/ Giữa mùa xuân rộn ràng hoa lá</i> - Nhận xét trạng ngữ sau khi được mở rộng: Bổ sung thêm thông tin về đặc điểm của không gian “ mùa xuân ”. (* Lưu ý: GV căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm phù hợp.)	2,0 1,0 1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một tác phẩm văn học.)	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc sống hòa hợp với thiên nhiên.	0,25
		c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. HS cần triển khai nội dung bài viết theo cấu trúc 3 phần như sau: *Mở bài: Nêu vấn đề: Sống hòa hợp với thiên nhiên là điều quan trọng trong cuộc sống con người. Vấn đề được rút ra từ văn bản “Đi lấy mật” của Đoàn Giỏi. *Thân bài - Giải thích: + Sống hòa hợp với thiên nhiên là sống thân thiện, tôn trọng và bảo vệ môi trường. + Dẫn chứng qua tác phẩm: Nhân vật trong truyện lấy mật ong một cách khéo léo, không phá tổ ong, thể hiện sự hiểu biết và yêu thiên nhiên. Qua đó, tác giả ca ngợi con người lao động biết hòa hợp với tự nhiên. - Bàn luận – liên hệ: Trong cuộc sống hiện nay, con người cần bảo vệ môi trường, không làm hại thiên nhiên. Mỗi người nên có ý thức giữ gìn, trồng	0,5 0,5 0,5

	cây, tiết kiệm tài nguyên. - Ý nghĩa: + Giúp cuộc sống trong lành, cân bằng và hạnh phúc hơn. + Góp phần bảo vệ Trái Đất cho thế hệ sau.	0,5
	- Liên hệ bản thân: Em sẽ yêu quý, bảo vệ thiên nhiên bằng những hành động nhỏ hằng ngày.	0,5
	* Kết bài: Khẳng định: Sống hòa hợp với thiên nhiên là lối sống đẹp và cần thiết.	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. Lưu ý: GV khuyến khích, tôn trọng những cảm nhận riêng của HS.	0.25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

Người ra đề

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Trần Thị Kim Anh

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng

Cây rơm

Cây rơm không có lá
Nở một giấc mơ vàng
Cộng rơm gây gò quá
Nuôi chín bao mùa màng

Ngày ủ bóng cho gà
Đêm quây thành nệm ấm
Cho giấc mơ của em
Thơm mật ong đồng ruộng

Dáng cây rơm nghĩ ngợi
Bao vất vả đi qua
Cho mùi cơm gạo mới
Hương toả lan trước nhà

Đầu đội chiếc nồi đất
Xương sống: cọc - tre - vườn
Cây rơm nuôi bếp lửa
Qua bao mùa bão đông

(Theo: <https://vanvn.vn/> chum – tho – thieu – nhi – cua- nguyen ngoc – phu)

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ

- A. tự do. B. bốn chữ. C. lục bát D. năm chữ

Câu 2: Phương thức biểu đạt **chính** của bài thơ là gì?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 3: Khổ thơ sau đây sử dụng cách gieo vần như thế nào?

“Cây rơm không có lá
Nở một giấc mơ vàng
Cộng rơm gây gò quá
Nuôi chín bao mùa màng

- A. Gieo vần lưng, vần liền. C. Gieo vần chân, vần liền
B. Gieo vần lưng, vần cách D. Gieo vần chân, vần cách.

Câu 4: Câu thơ “Cộng rơm gây gò quá / Nuôi chín bao mùa màng” thể hiện điều gì?

- A. sự yếu đuối, nhỏ bé của cây rơm.
B. sự lam lũ, âm thầm cống hiến của người nông dân.
C. sự khô héo vì nắng của cây rơm.
D. nỗi buồn sau mùa gặt của người nông dân.

Câu 5: Cụm từ “ một giấc mơ vàng” là cụm từ gì?

- A. Cụm động từ C. Cụm danh từ
B. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

Câu 6: Trong khổ thơ một và hai bài thơ “Cây rơm” có bao nhiêu từ láy?

- A. Một từ láy. C. Ba từ láy.
B. Hai từ láy. D. Bốn từ láy.

Câu 7: Theo em, nghĩa của từ “*nghĩ ngợi*” trong hai câu thơ “*Dáng cây rơm nghĩ ngợi/ Bao vất vả đi qua*” đã diễn tả điều gì?

- A. Trạng thái trầm tư, suy nghĩ khi đang nói chuyện với người nông dân.
B. Trạng thái trầm tư, như đang suy nghĩ của cây rơm khi nghĩ về những vất vả của người nông dân sau mùa lũ.
C. Trạng thái mệt mỏi sau mùa gặt của cây rơm.
D. Trạng thái trầm tư, như đang suy nghĩ gợi sự thấu hiểu và cảm thông với cuộc sống vất vả của người nông dân.

Câu 8. Chủ đề của bài thơ là gì ?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của đồng lúa chín vàng sau mùa gặt.
- B. Miêu tả cảnh lao động của người nông dân trên cánh đồng
- C. Thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng đối với hình ảnh cây rơm – biểu tượng của sự lam lũ, cần cù và gắn bó với cuộc sống quê hương.
- D. Nói về tuổi thơ vui chơi bên cây rơm của tác giả.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai câu thơ sau:

*“ Cọng rơm gầy gò quá
Nuôi chín bao mùa màng”*

Câu 10. Hãy mở rộng thành phần trạng ngữ của câu sau “ *Giữa thôn quê, cánh đồng lúa chín vàng.*” và rút ra nhận xét trạng ngữ sau khi được mở rộng.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Từ thông điệp nhân văn mà tác giả Nguyễn Quang Thiều gửi gắm qua văn bản “Bầy chim chìa vôi”, em hãy viết một bài nghị luận nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng nhân ái trong cuộc sống hiện đại.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Ngày kiểm tra: 5/11/2025

MÃ ĐỀ: 02

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,25
	2	B	0,25
	3	D	0,25
	4	B	0,25
	5	C	0,25
	6	B	0,25
	7	D	0,25
	8	C	0,25
	9	HS trả lời được:	2,0
		- Biện pháp tu từ nhân hoá: “cộng rơm gầy gò” và “nuôi chín bao mùa màng” - Hình ảnh “cộng rơm gầy gò” và “nuôi chín bao mùa màng” là cách gán cho rơm- một vật vô tri những đặc điểm, hành động của con người: biết nuôi dưỡng, chăm lo, chịu đựng vất vả. - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, làm cho sự vật thêm gần gũi với con người. + Gợi về đẹp cần cù, chịu thương chịu khó của người nông dân qua hình tượng cộng rơm. + Thể hiện tình cảm trân trọng của tác giả đối với người nông dân đã góp những điều nhỏ bé, âm thầm tô điểm cho cuộc sống.	0,5 0,25 0,25 0,5 0,5
	10	- Mở rộng thành phần trạng ngữ trong câu: Ví dụ: <i>Giữa thôn quê bình yên</i> - Nhận xét trạng ngữ sau khi được mở rộng: Bổ sung thêm thông tin về đặc điểm của nơi chốn “thôn quê” (* Lưu ý: GV căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm phù hợp.)	2,0 1,0 1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một tác phẩm văn học)	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của lòng nhân ái trong cuộc sống hiện đại.	0,25
		c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. HS cần triển khai nội dung bài viết theo cấu trúc 3 phần như sau: * Mở bài: Nêu vấn đề: Lòng nhân ái có ý nghĩa sâu sắc trong cuộc sống hiện đại. Vấn đề được rút ra từ văn bản “ Bầy chim chìa vôi” của Nguyễn Quang Thiều. * Thân bài - Giải thích: + Lòng nhân ái là tình yêu thương, biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ người khác cũng như các sinh vật quanh mình. + Dẫn chứng qua tác phẩm: Hai anh em trong truyện không làm hại chim, mà tìm cách cứu giúp bầy chim non, thể hiện sự nhân hậu, trắc ẩn. Hành động	0,5 0,5 0,5

	nhỏ nhưng mang thông điệp lớn: Con người chỉ thật sự đẹp khi biết yêu thương và tôn trọng sự sống. - Ý nghĩa: Giúp con người gần bó, hiểu nhau hơn; làm cho cuộc sống ấm áp, tốt đẹp và hạnh phúc hơn; giúp xã hội phát triển văn minh, bền vững. - Liên hệ bản thân: Bản thân sẽ: giúp đỡ người gặp khó khăn, biết yêu thương động vật, thiên nhiên, sống chan hòa, biết chia sẻ * Kết bài: Khẳng định lại: Lòng nhân ái là phẩm chất cao đẹp và cần thiết trong cuộc sống hôm nay.	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. Lưu ý : GV khuyến khích, tôn trọng những cảm nhận riêng của HS.	0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

Người ra đề

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Trần Thị Đông